

BÀN VỀ NGỮ CẢNH XANH CỦA KIẾN TRÚC ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM

GS.TS. KTS DOÃN MINH KHÔI*



Tòa nhà Viettel

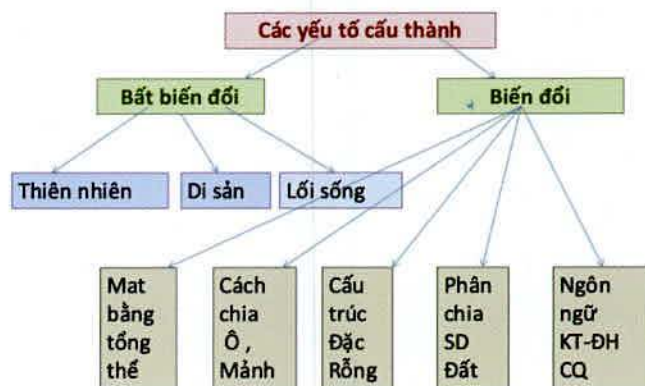
Về mối quan hệ của con người với thế giới, theo Heidegger trong Hiện tượng học kiến trúc, có hai yếu tố ràng buộc với con người: Một là môi cảnh thiên nhiên tồn tại khách quan với sự tồn tại của con người; hai là môi cảnh vật chất do chính con người tạo nên trong đó yếu tố văn hóa xã hội tồn tại và tác động trực tiếp tới hành vi con người. Cả hai môi trường trên đồng thời tạo cho con người sản sinh ra cảm giác quy thuộc vào một vị trí địa điểm sống mà ta gọi là nơi chốn. Và KTS có sứ mệnh là phải kiến tạo một môi trường sống tốt nhất cho con người, trong đó hai yếu tố Thiên nhiên và Văn hóa phải hết sức được chú trọng.

Khác với các tiêu chí Kiến trúc xanh của châu Âu, Úc và Mỹ, tiêu chí Kiến trúc Xanh của Việt Nam do Hội KTS đề xuất có một tiêu chí liên quan tới Xanh Văn hóa. Đó là tiêu chí 4 - Hòa nhập với môi trường nhân văn. Trong khung cảnh hội nhập hiện nay, sự đề cập tới tiêu chí Nhân văn trong kiến trúc Việt Nam đương đại là thực sự cần thiết. Nếu môi trường Xanh - Văn hóa liên quan tới các khía cạnh Nghệ thuật thì môi trường Xanh Thiên nhiên có sự hỗ trợ của các yếu tố kỹ thuật. Đúng như định nghĩa về khái niệm Kiến trúc trong Luật Kiến trúc mới ban hành: Kiến trúc là sự tổng hòa của Nghệ thuật và Kỹ thuật. Và ngữ cảnh xanh, bao gồm xanh môi trường và xanh văn hóa - là một thách thức lớn cho Kiến trúc đương đại Việt nam.

VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA KIẾN TRÚC VÀ VĂN HÓA

Văn hoá là sản phẩm do con người sáng tạo. Nó có từ thuở bình minh của xã hội loài người. Đây là một khái niệm có thể định nghĩa ở nhiều góc độ khác nhau. Trong lĩnh vực Kiến trúc, người ta quan tâm tới khái niệm Văn hoá được GS.Trần Quốc Vương đề cập trong cuốn Cơ sở Văn hoá Việt Nam. Theo đó văn hoá được gọi là Culture (tiếng Anh và Pháp), có từ gốc Culture là Trồng trọt nông nghiệp cùng nghĩa với Cultus animi (gốc Latinh) là "Trồng trọt tinh thần". Như vậy, trong cốt lõi của từ Văn hoá vừa có yếu tố thiên nhiên, hoang dã, lại vừa có yếu tố trồng trọt, vun đắp, cải tạo sự hoang dã đó. Điểm quan trọng của hành động trồng trọt là tạo điều kiện tốt nhất để cây phát triển, nhưng giới hạn của sự chăm sóc, gọt tía cũng như quan điểm cải tạo cần phải xác định để nó không làm thay đổi yếu tố gốc rễ, không làm biến đổi gen. Trong lĩnh vực nông nghiệp, nhiều cải tiến kỹ thuật và công nghệ đã tạo hiệu quả cho thu hoạch, nhưng không ít dự án đã tạo các sản phẩm có sự biến đổi chất không mong đợi do có sự chăm sóc thái quá làm biến đổi gốc. Trong môi cảnh xã hội cũng vậy, cần phải có sự chăm sóc, nuôi dưỡng các sản phẩm vật chất có giá trị tinh thần một cách phù hợp trên cơ sở giữ gìn yếu tố cốt lõi và sự tinh hoa.

Kiến trúc là một loại hình nghệ thuật – kỹ thuật nhằm kiến tạo nên một môi trường sống phục vụ con người bao gồm môi trường ở, làm việc, nghỉ ngơi, sinh hoạt công cộng. Ở một góc nhìn phổ quát, sự kiến tạo môi trường sống phải đảm



bảo an toàn bền vững, phải đem lại tiện nghi vật chất và tinh thần cho con người. Nhưng ở góc nhìn Văn hóa học, nó không được phép làm mất đi những giá trị cốt lõi và truyền thống mà con người đã tạo ra trong lịch sử. Chúng được kết tụ và nuôi dưỡng thông qua các sản phẩm phục vụ đời sống của bao thế hệ. Trong mỗi quan hệ này, có những yếu tố vật thể trở thành cốt lõi, yếu tố phi vật thể trở nên linh thiêng. Chúng được tôn thờ và trở thành bất biến.

Đánh giá giá trị các yếu tố vật thể dưới dạng các công trình kiến trúc, tượng đài, cảnh quan, kiến trúc nhỏ đã có các tiêu chí thống nhất (thông tư, nghị định...). Tuy nhiên có những công trình, mặc dù chưa có chứng chỉ di tích cần bảo tồn, chưa đủ các tiêu chí và thang điểm trong hệ thống đánh giá chính thống, nhưng đã trở thành hình ảnh không thể quên trong ký ức người dân. Chúng cần phải được xem xét bổ sung vào quỹ những yếu tố bất biến của đô thị.

Hệ thống đánh giá của chuyên gia cần kết hợp với hệ thống bình chọn của cộng đồng để thống nhất hình thành quỹ di sản bất biến của đô thị. Theo Couzen, có 3 yếu tố bất biến trong hình thái không gian đô thị. Đó là Thiên nhiên cốt lõi, di sản văn hóa vật chất và di sản văn hóa phi vật chất- được thể hiện trong lối sống và truyền thống sống của cư dân đô thị. Thiên nhiên cốt lõi của Hà Nội cần được nhận diện và đánh giá. Có thể tham khảo cách nhìn và đánh giá từ cộng đồng và chuyên gia thuộc các lĩnh vực khác nhau. Nhạc sỹ Nguyễn Đình Thi đã mở đầu bài ca Hà Nội bằng 3 mặt nước quan trọng của Hà Nội: “Đây Hồ Gươm, Hồ Hà, Hồ Tây...” - Có vẻ như, nó hoàn toàn tương đồng với giới kiến trúc khi quan niệm rằng đây là 3 yếu tố cốt lõi của mặt nước Hà Nội cần được bảo tồn. Tương tự như vậy, Huế có sông Hương Núi Ngự; Ba Vì có Tân Viên; Đà Lạt có dãy Langbiang ...Tất cả chúng đều là Thiên nhiên cốt lõi tạo nên bản sắc của đô thị. Ở thôn quê, phía đầu làng có cây Gạo, cây Đa, trong khuôn viên ngôi nhà truyền thống có cây Cau, cây Mít, có tuổi đời gắn liền với 2-3 thế hệ. Chúng là yếu tố thiên nhiên cốt lõi của nông thôn.

Cũng theo Couzen, có 5 yếu tố khả biến – yếu tố có thể biến đổi trong quá trình phát triển đô thị. Đó là mật độ tổng thể đô thị, cách thức phân chia ô mảnh trong nó, cấu trúc và tỷ lệ đặc rỗng, phân khu chức năng và ngôn ngữ kiến trúc trong mối quan hệ với địa hình cảnh quan. Nếu những yếu tố bất biến đóng vai trò quan trọng trong sứ mệnh hình thành bản sắc kiến trúc đô thị, thì những yếu tố khả biến thể hiện sự vận động, chuyển hóa của không gian đô thị trong quá trình phát triển mà KTS cần phải đọc và hiểu nó. Trong không gian đô thị (nghĩa rộng) và ngôi nhà truyền thống (nghĩa hẹp) của kiến trúc Việt Nam, văn hóa kiến trúc không chỉ biểu hiện mối quan hệ của con người với không gian thiên nhiên mà còn biểu hiện cả mối quan hệ của con người với không gian văn hóa. Chính vì vậy, sự tác động của cải tạo và đổi mới không gian sống cần phải được tiến hành sau khi có kế hoạch bảo tồn các yếu tố bất biến.

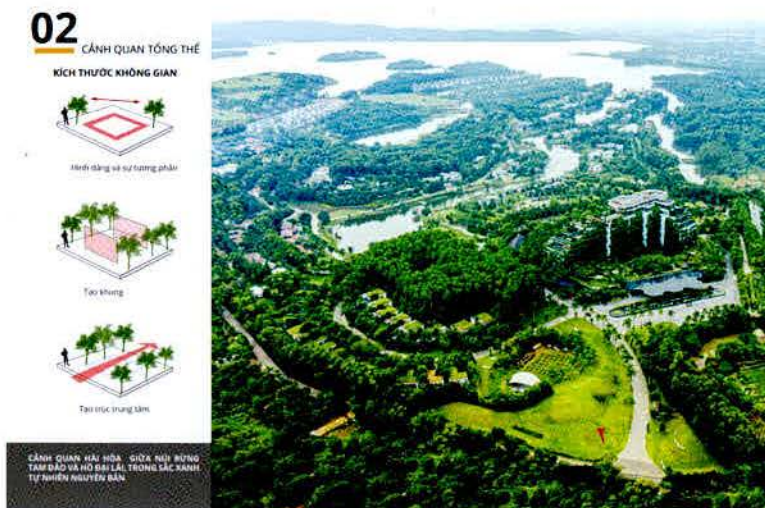
Như vậy, có một nguyên tắc của xu hướng Xanh - Nhân văn là: Quy hoạch phát triển chỉ được tiến hành sau khi có Quy hoạch bảo tồn di sản.

Quy hoạch bảo tồn phải bắt đầu từ việc khảo sát, kiểm kê di sản. Đáng tiếc rằng việc khảo sát hiện trạng trong các dự án phát triển mới chỉ chú trọng tới các yếu tố hiển thị như cơ cấu kinh tế, tỷ lệ tăng dân số, cấu trúc xã hội và động lực phát triển. Chúng ta chưa đặt vấn đề quan trọng của việc nghiên cứu khảo sát các yếu tố phi hiển thị như lý lịch khu vực, sự biến đổi của không gian đời sống, những di sản ký ức và không gian nơi chốn... Những vấn đề này gần như rất ít đồ án nghiên cứu sâu. Một khi không có quy trình, sự quan tâm chưa tới thì không thể có sự nhận dạng cũng như đánh giá giá trị tài sản đô thị. Và nếu không có nhận dạng, đánh giá di sản đô thị thì sự mất mát các yếu tố quý giá trong quỹ di sản đô thị là lẽ đương nhiên.

VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA KIẾN TRÚC - THIÊN NHIÊN

Kiến trúc và Thiên nhiên có mối quan hệ hai chiều khá phức tạp. Chúng được thể hiện theo cách vừa tích cực (che chở) lại vừa tiêu cực (đe dọa). Về mặt tích cực, như KTS Bakema đã từng nói: “Kiến trúc tạo một lớp da thứ ba che chở cho con người” trước những đe dọa của thiên nhiên, của biến đổi khí hậu, nhưng đồng thời bản thân Kiến trúc cũng có thể trở thành một “Thiên nhiên thứ hai” cộng sinh với cuộc sống của con người.

Khoa học và công nghệ tiên tiến đã tạo nên nhiều kiểu loại của lớp vỏ bao che kiến trúc đem lại sự tiện nghi nhiệt, âm thanh và chống tiếng ồn cho ngôi nhà. Thiết kế mặt đứng cho ngôi nhà ngày nay không phải đơn thuần là sáng tạo hình thức mà còn phải tính toán lớp vỏ bao che vừa đẹp vừa có khả năng ứng phó với thiên nhiên. Ở góc độ Văn hóa, hình thức kiến trúc còn phải mang một chức năng khác. Đó là truyền tải tinh thần của nội dung kiến trúc, được biểu hiện bằng các biểu tượng. Giữa nghệ thuật và kỹ thuật, đôi khi tính nghệ thuật bị cường điệu và công trình bị mất vị thế trong tương tác với thiên nhiên. Chính vì vậy, hai khía cạnh đồng thời của mối quan hệ Kiến trúc - Thiên nhiên - Văn hóa cần phải được thể hiện trong thiết kế hình thức



kiến trúc, đó là tạo giải pháp thông minh không cứng nhắc, mà phải thông minh trong sáng tạo, vừa nghệ thuật lại vừa công nghệ.

Trong tổ chức Không gian đô thị, khái niệm "Xanh - Môi trường" sẽ được cải thiện nhờ cách đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ: Một là phải giảm thiểu phát thải CO, CO₂ ra môi trường, bằng cách tiết kiệm năng lượng trong hoạt động sống. Hai là phải xác định và bảo tồn yếu tố cốt lõi của thiên nhiên, làm giàu thêm thiên nhiên, bù đắp vào những phần đã mất trong quá trình phát triển đô thị.

Trong việc kiến tạo môi trường xanh có các thí dụ xanh tích cực và xanh tiêu cực. Có không ít ngôi nhà xanh được kiến tạo làm giàu thêm môi trường xanh, tăng khả năng hấp thụ CO² trong môi trường, nhưng các chi phí tạo nên không gian xanh đó có thể đi ngược lại với chủ trương tiết kiệm năng lượng. Một số ngôi nhà xanh trồng cây bốn mặt, làm không gian bên trong thiếu gió và ánh sáng, cũng là thí dụ tiêu cực. Hình thức kiến trúc xanh có thể không đồng hành với nội dung kiến trúc xanh.



Trung tâm gốm Bát Tràng. Văn phòng Kiến trúc 1+1>2

VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA KIẾN TRÚC - NƠI CHỖN

Đây là khái niệm rộng, tuy nhiên trong phạm vi kiến trúc có thể xem như mối quan hệ giữa kiến trúc với một địa điểm có tinh thần (place spirituel). Thường thì yếu tố tinh thần đó gắn liền với yếu tố thời gian, một câu chuyện, một cổ tích hay huyền thoại, nhưng cũng có thể gắn liền với một yếu tố vật chất hay không gian vật chất cụ thể, có sức hấp dẫn cộng đồng. Chính vì vậy, có thể thấy kiến trúc có thể được đặt ở một vị trí địa lý thông thường, nhưng cũng có thể được đặt ở một địa điểm có tinh thần, mà ta gọi là "Nơi chốn". Cũng giống như văn học, kiến trúc có thể kể một câu chuyện bằng các di sản vật chất và không gian nơi chốn, nó tạo nên những yếu tố đặc sắc và không trùng lặp với nơi khác. Đó chính là bản sắc. Đáng tiếc là, trong quá trình cải tạo chỉnh trang các không gian cũ của đô thị, không gian truyền thống của nông thôn, người ta chưa đánh giá hết giá trị của các không gian nơi chốn, nên các không gian sau cải tạo mặc dù khang trang hơn nhưng lại mất bản sắc, hồn nơi chốn.

Khái niệm "Kiến trúc nơi chốn liên" quan tới sự đặc định của yếu tố thiên nhiên và văn hóa, đặc biệt là thiên nhiên cốt lõi và văn hóa bản địa. Khái niệm này có thể vẫn duy trì bền vững nhưng cũng có thể biến mất rất nhanh trong quá trình phát triển vì những dự án có mục tiêu thực dụng, tầm nhìn ngắn và phiến diện.

VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA VĂN MINH VÀ VĂN HÓA TRONG KIẾN TRÚC

Khi văn minh càng cao, các phương tiện truyền thông tiên tiến càng có điều kiện đem lại sự tiện nghi và tiết kiệm thời gian cho con người nhưng ở chiều ngược lại, nó có thể làm mất đi những giá trị nhân văn trong mối quan hệ giao tiếp giữa con người với con người. Người ta chỉ cần lướt FB mà không cần giao tiếp và gặp mặt đối tác hoặc người thân. Triết gia Habermas đã cảnh báo về sự đe dọa của tình trạng cô đơn và thiếu tương tác cộng đồng trong đời sống đương đại. Văn hóa nghệ thuật và giao tiếp cộng đồng lúc này trở thành cứu cánh để lôi con người ra khỏi cái vỏ bọc tiện nghi vật chất của mình để ra Rạp hát, nhà văn hóa, công viên vườn hoa... và để hòa nhập cộng đồng.



Vậy kiến trúc có thể đóng góp được gì trong mối quan hệ này. Ở khía cạnh vĩ mô, chúng ta cần thay đổi quan điểm về không gian công cộng (KGCC). Đây không phải chỉ là sự áp đặt những KG cố định, nó còn là những KG linh hoạt và biến đổi tùy theo chức năng và đối tượng. Các công viên vườn hoa cần gỡ bỏ hàng rào để con người được sử dụng KGCC tự do, những tòa nhà có giá trị văn hóa lịch sử cần được mở rộng cửa để người dân và khách du lịch tham quan. Ở khía cạnh vi mô, trong nhà ở, yếu tố gia đình cần được ưu tiên tại các phòng sinh hoạt gia đình, là nơi hấp dẫn các thành viên. Trong các trường học, hành lang không phải chỉ là KG giao thông mà còn là KG giao lưu, tương tác giữa các học trò. Sự thân thiện ấm cúng là sản phẩm của các đô thị cổ cho dù có một chút nhếch nhác; sự lạnh lẽo hoang vắng là sản phẩm của một số đô thị mới cho dù có một chút khang trang. Văn minh và văn hóa cần phải được song hành trong phát triển. Khi đời sống con người càng được cải thiện thì nhu cầu vật chất ngày càng cao. Văn minh vật chất của thời đại ngày nay đã tạo nên một tiện nghi vật chất mới, cùng với các vật dụng mới, hiện đại. Tuy nhiên, một hiệu quả tiêu cực của văn minh vật chất đối với thiên nhiên là khi đời sống vật chất càng phát triển thì của cải càng nhiều, dẫn đến mức tiêu thụ năng lượng càng lớn, và hiệu ứng phát thải ngày càng cao. Đây là những vấn đề trọng yếu của Thời đại, của cả Thế giới nhưng là thách thức lớn của Việt Nam trong giai đoạn hội nhập và phát triển.

Đô thị thông minh gắn liền với văn minh đô thị. Đó là đô thị có nhiều cây xanh và ít phương tiện cá nhân. Ngôi nhà thông minh là ngôi nhà có thể sử dụng năng lượng có hiệu quả nhất theo cách tối đa năng lượng thiên nhiên, tối thiểu năng lượng nhân tạo. Xu hướng kiến trúc đương đại trong ngữ cảnh Xanh chú trọng tới tinh tiết kiệm và hiệu quả không gian mà vẫn mang tới hạnh phúc cho con người nhờ những giá trị văn hóa.

Tóm lại, chúng ta đang sống trong thời đại của những biến đổi. Cuộc sống luôn biến đổi theo hướng tiến bộ và phát triển. Kiến trúc cũng thích ứng theo đà của cuộc sống. Tuy nhiên, có những yếu tố bất biến trong các yếu tố biến. Cần phải khu trú chúng lại để bảo tồn trong quá trình phát triển. Đó là nguyên tắc gìn giữ bản sắc văn hoá trong kiến trúc. Kiến trúc cần phải giải mã được mối quan hệ giữa Kiến trúc với thiên nhiên, kiến trúc với KG nơi chốn và kiến trúc với con người. Văn minh và Văn hóa là hai yếu tố gắn bó mật thiết trong phát triển. Văn minh cho phép hướng tới, Văn hóa cho phép giữ lại. Văn minh gắn liền với Văn hóa khi biết lựa chọn những công nghệ tiên tiến nhưng phải thích ứng đối với việc cải tạo, bảo tồn và phát huy giá trị trong quá trình phát triển. □

***GS.TS. KTS DOÃN MINH KHÔI**

Đại Học Xây Dựng Hà Nội

Tài liệu tham khảo chính

- Hội KTS Việt Nam - Hồ sơ dự thi Giải thưởng KTQG 2023.
- Hội KTS Việt Nam - Nguyễn Quốc Thống, Doãn Minh Khôi (đồng chủ biên). Nghiên cứu lý luận, phê bình kiến trúc tại Việt nam.
- Trần Quốc Vương (chủ biên). Cơ sở Văn hóa Việt nam. NXB GDVN, 2018
- Đặng Thái Hoàng - Hiện tượng học kiến trúc. NXB Mỹ thuật, 2016
- Doãn Minh Khôi - Hình thái học đô thị. NXBXD, 2017
- Nguyễn Quang Minh - Chuyên đề phát triển đô thị bền vững và Kiến trúc xanh